

Bản án số: 34/2025/DS-ST

Ngày 25/9/2025

“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh, ông Nguyễn Duy Chấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoàn Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST-DS, ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-DS ngày 05/8/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2025/QĐST-DS ngày 25/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1952; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí T1, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Trần Ngọc T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Do cần tiền để làm ăn ông Nguyễn Chí T1 có vay ông tổng số tiền 160.000.000 đồng, cụ thể ngày 26/7/2017 vay 40.000.000 đồng; ngày 06/9/2017 vay 20.000.000 đồng; ngày 03/7/2018 vay 30.000.000 đồng; ngày 26/7/2018 vay 70.000.000 đồng, đối với số tiền ông T1 đã vay thì ông T1 đã trả được cho ông số tiền 60.149.000 đồng và còn nợ lại 99.851.000 đồng, đã nhiều lần ông yêu cầu ông T1 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại, tuy nhiên ông T1 không thực hiện.

Do đó, ông khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng giải quyết buộc ông Nguyễn Chí T1 phải có nghĩa vụ thanh toán số cho ông số tiền

99.851.000 đồng.

- Theo lời khai của bị đơn ông Nguyễn Chí T1 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ông thừa nhận có vay ông Trần Ngọc T số tiền 160.000.000 đồng như ông T đã trình bày, tuy nhiên đối với khoản nợ trên thì ông T đã lấy gỗ của ông để cần trừ nợ, số gỗ ông T lấy tương ứng với số tiền 116.884.000 đồng, cụ thể gỗ cao su tương ứng số tiền 44.149.000 đồng; gỗ gáo tương ứng số tiền 16.000.000 đồng; gỗ muồng tương ứng số tiền 56.735.000 đồng, hiện tại ông chỉ còn nợ ông T số tiền 43.116.000 đồng. Ông chỉ đồng ý thanh toán cho ông T số tiền 43.116.000 đồng.

- Theo lời khai của người làm chứng ông Trần Ngọc L trong quá trình giải quyết vụ án: Không có việc ông đi bóc gỗ muồng của ông T1 để cần trừ nợ cho ông T với số tiền 56.735.000 đồng như ông T1 trình bày, đối với vụ án này ông không có liên quan gì, đề nghị Tòa án không đưa ông vào tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 71 Điều 234 BLTTDS, bị đơn ông Nguyễn Chí T1 không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 26; Điều 33; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463; Điều 465; Điều 466; Khoản 2 Điều 468 và Điều 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Ngọc T, buộc bị đơn ông Nguyễn Chí T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Ngọc T số tiền 99.851.000 đồng (*Chín mươi chín triệu tám trăm năm mươi một nghìn đồng*).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Ông Nguyễn Chí T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn ông Nguyễn Chí T1 có địa chỉ tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), do đó Tòa án nhân dân khu

vực 8 – Lâm Đồng thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xuất phát từ việc làm gỗ cao su, ông Nguyễn Chí T1 có vay ông Trần Ngọc T số tiền 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*), việc vay tiền được chia thành nhiều lần, cụ thể như sau: ngày 27/6/2018 vay 40.000.000 đồng; ngày 06/9/2017 vay 20.000.000 đồng; ngày 03/7/2018 vay 30.000.000 đồng; ngày 26/7/2018 vay 70.000.000 đồng. Đối với số tiền đã vay ông Nguyễn Chí T1 đã thanh toán được cho ông Trần Ngọc T số tiền 60.149.000 đồng bằng hình thức ông T lấy gỗ để cân trừ nợ, đối với số nợ còn lại là 99.851.000 đồng ông T1 chưa thanh toán được cho ông T, nên các bên phát sinh tranh chấp.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định*”.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ bản gốc giấy vay tiền nguyên đơn cung cấp tại Tòa án có chữ ký xác nhận của bên vay ông Nguyễn Chí T1, Hội đồng xét xử xét thấy quá trình vay mượn đến thời hạn thanh toán nợ ông Nguyễn Chí T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông Trần Ngọc T là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, do đó việc ông Trần Ngọc T có đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Chí T1 phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 99.851.000 đồng (*Chín mươi chín triệu tám trăm năm mươi một nghìn đồng*) là phù hợp với quy định của pháp luật, do đó được Hội đồng xét chấp nhận.

[4] Về yêu cầu của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn cho rằng đối với số tiền đã vay ông T thì bị đơn đã thanh toán được cho ông T tổng số tiền 116.884.000 đồng, hiện chỉ còn nợ lại ông T số tiền 43.116.000 đồng. Đối với yêu cầu của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy là không có căn cứ, bởi lẽ trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Chí T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ; ngoài ra tại biên bản lấy lời khai ngày 30/6/2025 ông Trần Ngọc L trình bày không có việc ông L đi bóc gỗ muông của ông T1 để cân trừ nợ cho ông Trần Ngọc T với số tiền 56.735.000 đồng như ông T1 trình bày, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tại phiên toà là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, do đó bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 33; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Ngọc T. Buộc bị đơn ông Nguyễn Chí T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Ngọc T số tiền 99.851.000 đồng (*Chín mươi chín triệu tám trăm năm mươi một nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (Trường hợp theo đơn yêu cầu) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc ông Nguyễn Chí T1 phải chịu 4.992.550 đồng (*Bốn triệu chín trăm chín mươi hai nghìn năm trăm năm mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng

